**Tiết 2: Toán**

**Bài 82: TÌM PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách giải một số bài toán liên quan đến tìm phân số của một số.

- Vận dụng cách tìm phân số của một số vừa học để vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Rèn kĩ năng giải toán có lời văn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- HSKT giải được bài toán tìm phân số của một số ở mức đơn giản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được nhiệm vụ trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

### 1. Đối với giáo viên: Giáo án điện tử; Máy tính, tivi; Bảng phụ

### 2. Đối với học sinh: Sách Toán 4, Vở bài tập toán 4 - Tập 2.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1. Khởi động:** |
| - Giáo viên tổ chức cho HS chơi trò chơi “Gọi thuyền” để trả lời các câu hỏi sau:? Muốn tìm phân số của một số ta làm thế nào?? $\frac{3}{7}$ của 21 là bao nhiêu?? $\frac{2}{5}$ của 35 quyển vở là bao nhiêu quyển vở?? $\frac{2}{9}$ của 36 cái kẹo là bao nhiêu cái kẹo?- GV nhận xét, khen ngợi học sinh và dẫn dắt vào bài mới: Tìm phân số của một số ( Tiết 2) | - HS chơi trò chơi.+ Muốn tìm phân số của một số ta lấy số đó nhân với phân số đã cho.+ $\frac{3}{7}$ của 21 là 9.+ $\frac{2}{5}$ của 35 quyển vở là 14 quyển vở.+ $\frac{2}{9}$ của 36 cái kẹo là 8 cái kẹo.+ HS lắng nghe và nhắc lại tên bài. |
| **Hoạt động 2. Hình thành kiến thức**: **( Làm việc nhóm)** |
| **-** GV nêu bài toán: **Một hộp có 12 quả bóng bàn. Hỏi** $\frac{3}{4}$ **số bóng bàn trong hộp là bao nhiêu quả bóng.**! Đọc đề bài toán! Thảo luận nhóm 2 tìm hiểu đề bài và tìm cách giải bài toán trên.? Bài toán cho biết gì?? Bài toán yêu cầu gì?? Theo bạn, để tìm $\frac{3}{4}$ số bóng bàn trong hộp là bao nhiêu quả bóng ta làm phép tính gì?? Kết quả của phép tính trên là bao nhiêu?! Trình bày kết quả thảo luận.- GV nhận xét, chốt cách làm đúng và hướng dẫn học sinh cách đặt lời giải và trình bày bài toán.? Bài toán trên giúp em rèn kĩ năng gì? | + HS đọc bài toán.+ HS thảo luận nhóm 2+ Một hộp có 12 quả bóng bàn.+ Tìm $\frac{3}{4}$ số quả bóng bàn trong hộp.+ Ta làm phép nhân phân số của một số: 12  $\frac{3}{4}$ + Kết quả của phép tính trên bằng 9+ Đại diện các nhóm trình bày.Bài giải$\frac{3}{4}$ số quả bóng bàn trong hộp là: 12  $\frac{3}{4}$ = 9 ( quả)Đáp số: 9 quả bóng bàn.+ Kĩ năng tìm phân số của một số; đặt lời giải và trình bày bài toán. |
| **Hoạt động 3. hực hành, luyện tập:** |
| **Bài 3: Làm việc chung cả lớp**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.? Bài toán cho biết gì?? Bài toán hỏi gì?- GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con) - GV nhận xét, tuyên dương.? Bài tập 3 rèn cho em kĩ năng gì?! Nhắc lại cách tìm phân số của một số. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3+ Khôi hái được 48 quả dâu tây, Khôi đã ăn $\frac{3}{8}$ số quả dâu tây hái được. + Hỏi Khôi đã ăn bao nhiêu quả dâu tây?- Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:Bài giảiKhôi đã ăn số quả dâu tây là: 48  $\frac{3}{8}$ = 18 ( quả) Đáp số: 48 quả dâu tây- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.+ Kĩ năng giải bài toán về tìm phân số của một số.- Vài HS nhắc lại |
| **Bài 4: Làm việc cá nhân.**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.? Bài toán cho biết gì?? Bài toán yêu cầu gì?- GV mời cả lớp làm bài giải vào vở nháp.! Đọc bài làm của mình trước lớp.- HS nhận xét bài của bạn.! Đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn trong cùng bàn.- GV nhận xét, chốt cách làm và lưu ý HS khi trình bày bài giải.? Bài toán rèn cho em kĩ năng gì? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.+ Bạn Ngọc mua 16 tờ giấy thủ công có các màu khác nhau, trong đó $\frac{1}{8}$ số tờ giấy có màu vàng. + Hỏi bạn Ngọc mua được bao nhiêu tờ giấy thủ công có màu vàng?- HS làm bài vào vở nháp- Vài HS đọc bài làm của mình.- HS nhận xét- Đổi chéo vở kiểm tra bài.- HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.+ Tìm phân số của một số. |
| **Bài 5: Làm việc nhóm 4 – Cá nhân**! Đọc đề bài! Thảo luận nhóm 4, tìm hiểu đề bài và cách làm bài toán.- GV mời LPHT lên điều hành để cả lớp cùng nhau chia sẻ:? Quyển sách có bao nhiêu trang sách?? Chị Huyền đã đọc được bao nhiêu phần số trang sách?? Muốn biết còn bao nhiêu trang sách chị Huyền chưa đọc, ta làm thế nào?- GV nhận xét phần chia sẻ của cả lớp và chốt cách làm.- GV mời HS cả lớp làm bài vào vở bài tập; 1 HS làm bảng nhóm.- GV chữa bài, nhận xét, khen ngợi HS.- GV mở rộng cho HS cách làm khác:+ Số trang sách chị Huyền chưa đọc bằng số phần số trang sách của quyển sách là: 1. $\frac{3}{4}$ = $\frac{1}{4}$ ( số trang sách của quyển sách)

+ Số trang sách chị Huyền chưa đọc là:328  $\frac{1}{4}$ = 82 ( trang sách)Đáp số: 82 trang sách. | - 2 HS đọc đề bài- Thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu.- LPHT lên trước lớp điều hành; các bạn trong lớp chia sẻ.+ Quyển sách có 328 trang sách.+ Chị Huyền đã đọc được $\frac{3}{4} $số trang sách.+ Muốn biết còn bao nhiêu trang sách chị Huyền chưa đọc, ta làm như sau:Bước 1: Tìm số trang sách chị Huyền đã đọc.Bước 2: Tìm số trang sách chị Huyền chưa đọc.- HS nghe và ghi nhớ.Bài giảiSố trang sách chị Huyền đã đọc là: 328  $\frac{3}{4}$ = 246 ( trang sách)Số trang sách chị Huyền chưa đọc là: 328 – 246 = 82 ( trang sách)Đáp số: 82 trang sách.- HS lắng nghe và ghi nhớ cách làm. |
| **Hoạt động 4. Vận dụng trải nghiệm .** |
| **Bài 6: Trò chơi: Ai nhanh nhất?**! Đọc đề bài? Bài toán cho biết gì?? Bài toán hỏi gì?**-** GV tổ chức cho HS chơiTrò chơi: “Ai nhanh nhất?”để hoàn thành bài tập 6:Suy nghĩ trình bày các bước giải và tìm kết quả của bài toán trên nhanh nhất.- GV nhận xét, khen ngợi HS.? Em đã vận dụng kiến thức gì để hoàn thành bài tập này?! Nêu lại cách tìm phân số của một số.**-** Nhận xét tiết học | - HS đọc đề bài+ Xe thứ nhất chở được 18 thùng hàng. Xe thứ hai chỉ chở được số thùng hàng bằng $\frac{2}{3}$ số thùng hàng xe thứ nhất chở.+ Hỏi cả hai xe chở được bao nhiêu thùng hàng?- HS suy nghĩ trong 2 phút. Bạn nào nghĩ ra nhanh nhất sẽ trình bày trước lớp.Xe thứ hai chở được số thùng hàng là: 18  $\frac{2}{3}$ = 12 ( thùng hàng)Cả hai xe chở được số thùng hàng là: 18 + 12 = 30 ( thùng hàng) Đáp số: 30 thùng hàng+ Tìm phân số của một số.- 2 HS nhắc lại.- HS lắng nghe và ghi nhớ. |

**\* Bổ sung sau tiết dạy**

.......................................................................................................................................